

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025**

Thực hiện Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch cụ thể hóa triển khai thực hiện, với nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

##### **1. Mục đích, yêu cầu**

- Tiếp tục kế thừa những kết quả, kinh nghiệm đã đạt được; đồng thời, triển khai thực hiện hiện quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu nông nghiệp và giảm nghèo bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của ngành, địa phương.

- Việc tổ chức thực hiện bảo đảm sự đồng bộ, cụ thể, thiết thực, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan tạo bước chuyển biến tích cực góp phần nâng cao đời sống nhân dân tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

##### **2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Về xây dựng nông thôn mới: có 90% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có 30% xã nông thôn mới đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% xã nông thôn mới nâng cao đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có thêm 05 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới và 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; có 98% dân cư nông thôn sử dụng nước sạch.

- Về tái cơ cấu ngành Nông nghiệp:

+ Tăng trưởng khu vực nông - lâm - thủy sản bình quân 3,5%/năm.

+ Tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm dưới 40% trong tổng số lao động xã hội; thu nhập người dân nông thôn tăng 1,6 lần so năm 2020 (tương đương 75,2 triệu đồng/năm).

+ Thành lập mới ít nhất 35 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

- Về giảm nghèo:

+ Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,0%/năm. Đến năm 2025, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3,0% (theo chuẩn nghèo tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025).

+ Thu nhập bình quân của hộ nghèo đến cuối năm 2025 tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020 (*tương đương 30,9 triệu đồng/người/năm*).

## **II. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí được bố trí từ ngân sách Tỉnh thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp hàng năm; đồng thời, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cần chủ động lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án, vốn ngân sách Nhà nước được phân bổ hàng năm cho đơn vị, địa phương; kinh phí đóng góp của người dân, doanh nghiệp và các hình thức hợp tác công tư khác theo quy định hiện hành.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN** (*Phụ lục*)

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, đề nghị các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai phù hợp, bổ sung vào nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên hàng năm, đảm bảo thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực, cụ thể:

1. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh phối hợp tham gia thực hiện các nội dung liên quan nhằm triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, xây dựng kế hoạch hàng năm để cụ thể hóa lộ trình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành Nông nghiệp; là đầu mối theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung về lĩnh vực nông thôn mới, tái cơ cấu ngành Nông nghiệp của Kế hoạch; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, đúc kết, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành. Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm, sơ kết 3 năm và tổng kết giai đoạn.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành, thực hiện kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm để cụ thể hóa lộ trình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về giảm nghèo bền vững; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, đúc kết, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành; là đơn vị theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo định kỳ vào tháng 12 hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm, sơ kết 3 năm và tổng kết giai đoạn.

4. Giao sở, ban, ngành Tỉnh có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình tổ chức thực hiện Kế hoạch và định kỳ (*hàng năm, sơ kết, tổng kết*) báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao

động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Tỉnh uỷ trước ngày 01/12 hàng năm.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ (*hàng năm, sơ kết, tổng kết*) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khẩn trương phối hợp thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VPĐP NTMTCCNN Tỉnh;
- Lưu VT, NC/KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Thiện Nghĩa**

**Phụ lục**  
**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**  
 (Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
<b>1</b>	<b>Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức</b>				
1.1	<p>- Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, hành động đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới (NTM) gắn TCCNN, giảm nghèo bền vững gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”.</p> <p>- Giám sát, phản biện trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng đến mục tiêu nâng cao ý thức tự lực, hợp tác, chăm chỉ, tiết kiệm để thoát nghèo, vươn lên khá giàu của người dân trong sản xuất và đời sống.</p> <p>- Tuyên truyền, vận động trong Nhân dân về vai trò trong xây dựng NTM theo phương châm: dân biết, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM.</p>	Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh	Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và UBND huyện, thành phố	Lồng ghép với các kế hoạch, chương trình của đơn vị	Hàng năm
1.2	Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền chủ trương xây dựng NTM gắn TCCNN, giảm nghèo bền vững trong toàn hệ thống chính trị, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hội quán và nhân dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; các sở, ngành Tỉnh liên quan và UBND huyện, thành phố	Lồng ghép với các kế hoạch, chương trình của đơn vị	Hàng năm
1.3	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thường xuyên công tác dân vận khéo trong xây dựng NTM nhất là việc tập trung	Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy	Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; các sở, ngành Tỉnh liên quan và	Lồng ghép với các kế hoạch, chương trình	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
	tuyên truyền thực hiện có hiệu quả mô hình hộ gia đình thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” theo Công văn số 846-CV/TU ngày 24/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục lãnh đạo việc nhân rộng mô hình gắn với TCCNN và giảm nghèo bền vững cho đội ngũ tuyên truyền các cấp; nhất là cấp cơ sở để làm tốt nhiệm vụ.		UBND UBND huyện, thành phố	của đơn vị	
1.4	Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cán bộ, công chức trong việc tham gia thực hiện triển khai thực hiện xây dựng nông thôn tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực ngành phụ trách hiệu quả, thiết thực.	Các sở, ban, ngành Tỉnh	UBND huyện, thành phố	Lồng ghép với kế hoạch, chương trình của đơn vị	Hàng năm
2	<b>Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân</b>				
2.1	Rà soát, kiện toàn bộ máy Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia (MTQG) Xây dựng NTM gắn với TCCNN, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội.	UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động-Thương binh và XH	Quyết định cấp huyện	Quý I/2022
2.2	Rà soát, kiện toàn, nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý cộng đồng như hội quán, Ban phát triển ấp, Tổ Nhân dân tự quản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM gắn với TCCNN, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội bền vững.	Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; UBND huyện, thành phố	Lồng ghép với các kế hoạch, chương trình của đơn vị	Quý IV/2022
2.3	Tham mưu UBND Tỉnh đầu tư, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ công và tăng cường hiệu lực, hiệu	Văn phòng UBND Tỉnh	Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan; UBND huyện,	Kế hoạch	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
	quản lý nhà nước. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cải thiện môi trường kinh doanh. Công khai, minh bạch các vấn đề trong lĩnh vực nông nghiệp được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.		thành phố		
2.4	Xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn 2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan; UBND huyện, thành phố	Đề án	Quý I/2022
2.5	Tham mưu Ban Chỉ đạo Tỉnh ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM và TCCNN Tỉnh.	Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM và TCCNN Tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh liên quan; UBND huyện, thành phố	Quyết định	Quý I/2022
2.6	Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò, nêu cao tinh thần tự lực, tự chủ của người dân, đặc biệt phối hợp, phát huy tối đa vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và vai trò tự quản, giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng NTM.	UBND huyện, thành phố	Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp	Lồng ghép các chương trình, kế hoạch tại địa phương	Hàng năm
2.7	Xây dựng kế hoạch để thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, TCCNN và giảm nghèo bền vững đảm bảo chất lượng, nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, tìm ra những giải pháp đẩy mạnh công tác có hiệu quả chương trình, đề án.	Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM và TCCNN Tỉnh	Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
2.8	Xây dựng hệ thống dữ liệu trong quản lý kết quả thực	Văn phòng Điều	Sở Nông nghiệp và	Kế hoạch	Quý IV/2022

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
	hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, TCCNN vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp, đảm bảo cơ sở dữ liệu cập nhật thường xuyên.	phối Chương trình MTQG xây dựng NTM và TCCNN Tỉnh	PTNT; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố		
2.9	Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng NTM (trong đó, lồng ghép nội dung bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ), TCCNN các cấp, cán bộ các hiệp hội, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên một số trường trên địa bàn Tỉnh, đảm bảo đồng bộ với các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung của Tỉnh.	Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM và TCCNN Tỉnh	Sở Nội vụ và UBND huyện, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
2.10	Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo bền vững các cấp, cán bộ các hiệp hội, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn Tỉnh.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ và UBND huyện, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
2.11	Tham mưu Thường trực Tỉnh uỷ đánh giá kết quả 03 năm triển khai thực hiện Công văn số 846-CV/TU ngày 24/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiếp tục lãnh đạo việc nhân rộng mô hình hộ gia đình thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”; tổ chức Hội nghị tuyên dương hộ gia đình thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2019 - 2022 và giai đoạn 2022 - 2025	Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh uỷ	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	Báo cáo, Kế hoạch	Tháng 9/2022 và tháng 9/2025

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
3	<b>Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng NTM; thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống của nông dân</b>				
3.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 13/5/2021 của UBND Tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, gắn với việc triển khai thực hiện Đề án TCCNN, Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp, hướng tới NTM hiện đại.	Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM và TCCNN Tỉnh	Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan; UBND huyện, thành phố.	Kế hoạch	Hàng năm
3.2	Phát huy có hiệu quả các tiêu chí đối với các xã được công nhận NTM đến năm 2025 theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND Tỉnh; hướng đến xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu	UBND các huyện, thành phố	Văn phòng Điều phối Tỉnh; các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
3.3	Tiếp tục thực hiện Đề tài: “ <i>Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ Hội quán nông dân tại Đồng Tháp</i> ”, làm cơ sở nhân rộng trên địa bàn Tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan; UBND huyện, thành phố.		
3.4	Triển khai hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND Tỉnh	Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM và TCCNN Tỉnh	Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan; UBND huyện, thành phố.	Kế hoạch	Hàng năm
3.5	Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh cụ thể hoá việc triển khai các hoạt động về phát triển kinh tế số lĩnh vực công thương, nhất là hoạt động phát triển thương mại điện tử; đẩy mạnh kêu gọi doanh nghiệp đầu tư	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND	Kế hoạch	Quý IV/2022



STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
	vào công nghiệp chế biến sâu, chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng để nâng cao giá trị nông sản; tham mưu UBND Tỉnh kế hoạch phát triển ngành cơ khí.		huyện, thành phố.		
3.6	Tham mưu Kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ triển khai thực hiện phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; tham mưu UBND Tỉnh về phát triển cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện, thành phố.	Kế hoạch	Quý I/2022
3.7	Xây dựng ít nhất 01 vùng sản xuất nông nghiệp thông minh, hiện đại gắn với công nghiệp chế biến và tiêu thụ theo Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 25/8/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù giai đoạn 2021 - 2025	UBND huyện, thành phố	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch	Quý II/2022
3.8	Phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn gắn với bảo tồn làng nghề và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, tài nguyên bản địa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan; UBND huyện, thành phố.	Lồng ghép với các kế hoạch, chương trình của đơn vị	Quý I/2022
3.9	Tham mưu UBND Tỉnh thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân, nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết của HĐND Tỉnh ban hành Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2022 - 2025	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan; UBND huyện, thành phố.	Kế hoạch	Quý II/2022
4.0	Tham mưu thực hiện Kế hoạch thực hiện Kết luận số 245-KL/TU ngày 23/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan; UBND huyện, thành phố vùng biên giới	Kế hoạch	Quý I/2022

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
4	<b>Thực hiện xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ</b>				
4.1	Thu hút mọi nguồn lực trong và ngoài Tỉnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo định hướng, mục tiêu quy hoạch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Lồng ghép các kế hoạch, chương trình, dự án	Hàng năm
4.2	Hoàn thiện và nâng cấp các hạ tầng nông thôn thiết yếu; nhất là giao thông nông thôn, thủy lợi kết hợp phòng, chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống cấp nước sạch tập trung, trường học, thiết chế văn hóa nhằm phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và tăng tiện ích, phục vụ tốt cho việc đi lại, nâng cao mức sống cho người dân khu vực nông thôn.	UBND huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và ĐT; Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Lồng ghép các kế hoạch, chương trình, dự án	Hàng năm
4.3	Xây dựng, tham mưu UBND Tỉnh ban hành kế hoạch tái cơ cấu đối với các ngành hàng chủ lực (lúa gạo, xoài, sen, hoa kiểng, cá tra, vịt) theo định hướng Đề án TCCNN	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành Tỉnh; UBND các huyện, thành phố.	Kế hoạch	Quý I/2022
4.4	Xây dựng kế hoạch tái cơ cấu các ngành hàng thế mạnh và có tiềm năng tại địa phương (nhãn; quýt hồng; rau màu; chăn nuôi: heo, bò; thủy sản...) gắn với chỉ dẫn địa lý, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, đặc biệt hình thành mối liên kết bền vững với doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh.	UBND huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành Tỉnh	Kế hoạch	Chậm nhất tháng 4/2022
4.5	Tổ chức lại sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện cụ thể từng ngành hàng nhằm phục vụ cho nhu cầu và đáp ứng những tiêu chí, tiêu chuẩn của thị trường để bảo đảm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố.	Kế hoạch	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
	kênh phân phối, tiêu thụ sản phẩm.				
4.6	Phát triển, tổ chức lại thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước; tiếp tục phát huy những hiệu quả mang lại từ việc tiêu thụ nông sản qua kênh thương mại điện tử. Làm tốt hơn nữa vai trò cung cấp thông tin, tín hiệu thị trường, đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, thương hiệu nông lâm thủy sản, nhất là đối với các nông sản chủ lực.	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Kế hoạch	Hàng năm
<b>5</b>	<b>Tiếp tục ứng dụng khoa học - công nghệ</b>				
5.1	<p>- Triển khai thực hiện hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Trong đó, ưu tiên triển khai đề tài, dự án có tính khả thi cao, trực tiếp giải quyết các vấn đề cấp bách trong sản xuất, phù hợp điều kiện địa phương; ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác giống; ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới để xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác gắn với quy trình bảo quản và chế biến nông sản sau thu hoạch.</p> <p>- Tăng cường chuyên gia, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến để nâng cao giá trị ngành Nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành Tỉnh; các Viện, Trường; UBND huyện, thành phố.	Lồng ghép thực hiện với các chương trình, dự án, kế hoạch của đơn vị	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
5.3	Đầu tư nâng cấp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Ứng dụng Nông nghiệp công nghệ cao Đồng Tháp trở thành đầu tàu của Tỉnh trong việc nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ trong nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch	Năm 2022
5.4	Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số trong nông nghiệp, nhằm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, nâng cao năng lực thống kê, dự báo thông tin thị trường, công khai về sản phẩm, dịch vụ khoa học, công nghệ và chính sách phục vụ sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thành phố.	Đề án	Tháng 03/2022
<b>6</b>	<b>Đào tạo nghề cho nông dân theo hướng nông dân chuyên nghiệp, thực hiện có hiệu quả việc chuyển dịch lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp</b>				
6.1	Đề xuất các nội dung chuyên đề đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu TCCNN trong tình hình mới	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND huyện, thành phố.	Kế hoạch	Quý I/2022
6.2	Đề xuất các nội dung chuyên đề đào tạo, tập huấn cho cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở nhằm phát triển nguồn nhân lực về thương mại, dịch vụ đáp ứng yêu cầu bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và kinh tế chia sẻ	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện, thành phố.	Kế hoạch	Quý II/2022
6.3	Xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề phi nông nghiệp cho nông dân. Đào tạo nghề phụ cho nông dân, tăng cơ hội việc làm và thu nhập, góp phần chuyển dịch lao động ra khỏi lĩnh vực nông nghiệp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
6.4	Rà soát, bổ sung, cập nhật các nghề mới để phục vụ công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho nông dân, theo hướng đào tạo nông dân chuyên nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh; UBND các huyện, thành phố.	Lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, tập huấn hằng năm	Hàng năm
6.5	Đề xuất các cơ chế, chính sách tạo điều kiện để thu hút nguồn nhân lực trẻ về nông thôn để khởi nghiệp, tham gia quản lý, kinh doanh trong nông nghiệp theo hướng hiện đại để làm cơ sở chọn lọc, đề xuất bổ sung nguồn cán bộ quản lý nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố.	Kế hoạch	Năm 2022
6.6	Cập nhật các quy định từ Trung ương, Tỉnh để kịp thời đào tạo, cập nhật kiến thức xây dựng NTM, TCCNN cho công chức phụ trách các cấp và thành viên hội quán, hợp tác xã.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố.	Lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, tập huấn hàng năm	Hàng năm
7	<b>Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai, dịch bệnh</b>				
7.1	Tham mưu thực hiện tốt Chiến lược, Kế hoạch Quốc gia về phòng, chống thiên tai; phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long. Chủ động giám sát, nâng cao khả năng chống chịu, năng lực chủ động phòng tránh, giảm nhẹ tác động, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực quản lý rủi ro các cấp, cộng đồng và người dân; dự báo và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống, ứng phó kịp thời với dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là dịch, bệnh xuyên biên giới.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thành phố.	Lồng ghép thực hiện với các dự án, chương trình liên quan	Hàng năm
7.2	Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên trong	UBND huyện,	Sở Tài nguyên và Môi	Lồng ghép thực	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
	ngành nông nghiệp, nhất là việc chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang các cây trồng khác có tiềm năng phát triển mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Đồng thời, phải triển khai nhiều phương án hiệu quả bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên đất, nguồn lợi thủy sản.	thành phố	trường; Sở Nông nghiệp và PTNT	hiện với các dự án, chương trình liên quan	
7.3	Xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Quan tâm đầu tư công nghệ xử lý rác thải tại các địa phương bảo đảm môi trường an toàn cho người dân. Kiểm soát chặt chẽ việc cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, nhất là đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước, bảo đảm cân bằng sinh thái, giữ gìn đa dạng sinh học các vùng nước nội địa.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện, thành phố.	Lồng ghép thực hiện với các dự án, chương trình liên quan	Hàng năm